

TỈNH ỦY HẬU GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 142 -CTr/TU

Vị Thanh, ngày 22 tháng 01 năm 2018

ỦY BAN NỘI VỤ TỈNH HẬU GIANG

Số: 221
Ngày: 26/01/2018
huyện: Cầu Lộ
Số hồ sơ:

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
VỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW NGÀY 25/10/2017
HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII
“VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP”

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” (viết tắt là Nghị quyết số 19), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra Chương trình thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Trong những năm qua, hệ thống bộ máy, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được hoàn thiện và phát huy được vai trò quản lý nhà nước theo hướng chú trọng hiệu quả, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh trong quá trình hội nhập quốc tế^[1].

Tỉnh đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế xã hội hóa, tinh giản biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập^[2]. Đồng thời, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 03-KH/TU ngày 14/12/2015 về việc tổ chức thực hiện

^[1] Hiện nay, toàn tỉnh Hậu Giang có 523 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo là 343 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Y tế là 102 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Nghiên cứu - khoa học là 02 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Văn hóa, Thể thao là 18 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Thông tin, Truyền thông và Báo chí là 10 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Kinh tế và sự nghiệp khác là 48 đơn vị.

^[2] Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Công văn số 766/VPCP-ĐMDN ngày 25/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hậu Giang chuyển thành công ty cổ phần.

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2017 về thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 - 2020, bước đầu đã đem lại kết quả tích cực và quan trọng^[3].

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế và nguồn lực tài chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao có bước chuyển biến mạnh mẽ; thu nhập của cán bộ, công chức, người lao động từng bước được cải thiện, chất lượng dịch vụ cung cấp cho xã hội từng bước được nâng cao.

2. Hạn chế

Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập chưa khoa học, chưa hợp lý, tình trạng nhiều đầu mối vẫn còn tồn tại. Công tác quy hoạch phát triển mạng lưới đơn vị sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực còn nhiều hạn chế, chủ yếu quy hoạch theo đơn vị hành chính mà chưa chú ý đúng mức đến địa bàn dân cư, đặc điểm vùng miền, nhu cầu thực tế. Số lượng các đơn vị thực hiện tự chủ còn khiêm tốn.

Trình độ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của tỉnh còn khá thấp so với mặt bằng chung của tỉnh và khu vực nên hiệu quả công tác chưa đáp ứng yêu

^[3] Giai đoạn 2017 - 2018: đã thực hiện chuyển đổi 02 đơn vị, bao gồm: Ban Quản lý và Điều hành Bến xe tàu trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Nông nghiệp Mùa xuân trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

Giai đoạn 2018 - 2019: kế hoạch thực hiện chuyển đổi 05 đơn vị, bao gồm: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc trực thuộc Sở Xây dựng, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Giống Nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Giai đoạn 2019 - 2020: kế hoạch thực hiện chuyển đổi 02 đơn vị, bao gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Nhà khách Bông Sen trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

Tổng số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế viên chức) của các năm 2015, 2016 và 2017 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao thực hiện là không tăng và không giảm so với tổng số biên chế viên chức do Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao thực hiện năm 2015 là 16.390 biên chế.

câu; các quy định về chính sách tiền lương lĩnh vực sự nghiệp chưa thu hút được nguồn lực nhân lực có trình độ cao; kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của viên chức và của cơ quan, đơn vị sử dụng.

Việc phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động còn mang tính bình quân, chưa thực sự gắn kết giữa giao nhiệm vụ và giao kinh phí nên còn tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước và cũng là nguyên nhân làm chậm quá trình đẩy nhanh xã hội hóa đối với những dịch vụ công.

Nhận thức của xã hội về đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế, chưa đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước; các thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sự nghiệp, việc đầu tư các trang thiết bị đòi hỏi kinh phí lớn trong khi khả năng tài chính một số đơn vị sự nghiệp chưa đáp ứng để thực hiện.

Việc xây dựng Đề án tinh giản biên chế yêu cầu nêu số lượng cán bộ, công chức, viên chức tinh giản từng năm và giai đoạn 07 năm (2015 - 2021) tạo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là khó khăn trong xác định số lượng tinh giản biên chế cho các năm tiếp theo^[4].

3. Nguyên nhân của hạn chế

Các quy định, chính sách về việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập chậm được ban hành, sửa đổi, bổ sung; chưa kiên quyết trong việc sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc chuyển đổi hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tư duy của một bộ phận người đứng đầu và viên chức ở đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước, còn chậm đổi mới, chưa chủ động chuyển sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự cân đối chi phí hoạt động thường xuyên.

Kinh phí bố trí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế, trong khi vẫn còn một số viên chức chưa ý thức được tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

^[4] Do không thể đánh giá trước được việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức các năm trở về sau; không thể xác định được điều kiện sức khỏe của cán bộ, công chức, viên chức; thời gian và yêu cầu của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp lại tổ chức,...

Việc sắp xếp viên chức được bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm theo quy định chưa được thực hiện thường xuyên.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phát huy vai trò giám sát của người dân trong quá trình đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện cho các đơn vị sự nghiệp công trên cơ sở khả năng tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công để phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tinh gọn bộ máy và cải cách hành chính theo lộ trình phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

Bảo đảm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công hiệu quả, chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và xã hội trong xu thế hội nhập, phát triển chung. Ưu tiên đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà khu vực ngoài công lập thực hiện tốt trên cơ sở công khai, minh bạch, công bằng, bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tinh gọn, cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cung ứng dịch vụ sự nghiệp cơ bản, thiết yếu có chất lượng cao. Giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp; nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, viên chức, gắn với cải cách tiền lương; giảm tỷ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

2.2 Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Giai đoạn đến năm 2021:

- Triển khai việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh.

- Phân đầu toàn tỉnh giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập, 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số biên chế được giao của năm 2015 và triển khai đồng bộ việc chấm dứt hợp đồng lao động làm chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập (*trừ những đơn vị đã tự chủ tài chính*).

- Phân đầu có 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015.

- Phân đầu hoàn thành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017 - 2020.

- Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (*trừ các bệnh viện và trường học*).

- Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (*tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản*) đối với một số lĩnh vực cơ bản như: y tế, giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Giai đoạn đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện lộ trình tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với tổng số biên chế viên chức được giao của năm 2021, lộ trình giảm đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2025 và chấm dứt việc ký kết hợp đồng lao động làm chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập (*trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính*).

- Phân đầu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

Giai đoạn đến năm 2030:

- Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Triển khai thực hiện lộ trình giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với tổng số biên chế viên chức được giao của năm 2025.

- Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền: các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao nhận thức, sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp và toàn xã hội trong việc thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

2. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật theo ngành, lĩnh vực, qui mô phù hợp tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị và địa phương. Bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, tập trung đầu mối cung ứng dịch vụ công; giảm kinh phí từ ngân sách nhà nước. Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh của ngành, lĩnh vực như sau:

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: thực hiện sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành mô hình trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của tỉnh. Từng bước chuyển mô hình cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những cơ sở đủ điều kiện, có khả năng xã hội hóa cao.

2.2. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động về quy mô, ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa,... phù hợp quy luật của thị trường và xã hội; giảm khả năng chi ngân sách địa phương và tăng

huy động nguồn lực của xã hội. Sáp nhập, giải thể các trường không hiệu quả và cơ bản tỉnh chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập.

2.3. Đối với lĩnh vực y tế:

- Sắp xếp các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh để hợp nhất thành Trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh cùng cấp trên cơ sở sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ và hoạt động lồng ghép.

- Thực hiện thống nhất mô hình cấp huyện chỉ có một Trung tâm y tế đa chức năng bao gồm: y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác. Trung tâm y tế trực tiếp quản lý trạm y tế cấp xã và phòng khám đa khoa khu vực; đối với những nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì không thành lập Trạm y tế xã.

2.4. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ: rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ nhằm giảm mạnh đầu mối ở cơ quan cấp tỉnh và địa phương, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu, gắn với quá trình cơ cấu lại ngành khoa học và công nghệ. Về cơ bản, chỉ nên tổ chức một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Thực hiện cơ chế sản phẩm khoa học ứng dụng thực tiễn và sản xuất kinh doanh.

2.5. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao:

- Sắp xếp, nâng cao năng lực của các đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Tiếp tục duy trì các đơn vị nghệ thuật truyền thống tiêu biểu và hợp nhất trung tâm văn hoá và đoàn nghệ thuật cấp tỉnh thành một đầu mối.

- Kiện toàn, củng cố thư viện công cộng cấp huyện với các mô hình, thiết chế văn hóa đã có. Sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành một đầu mối. Sáp nhập các Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể thao, Nhà văn hoá,... trên địa bàn cấp huyện thành một đầu mối.

2.6. Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông:

- Về lĩnh vực báo chí, xuất bản: sắp xếp theo quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, buông lỏng quản lý, xa rời tôn chỉ, mục đích, gắn với tăng cường lãnh đạo, quản lý báo chí,

xuất bản của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là của người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.

- *Lĩnh vực công nghệ thông tin*: kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của các đơn vị sự nghiệp về an toàn thông tin. Đối với các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin khác tổ chức lại cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- *Lĩnh vực bưu chính, viễn thông*: rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao năng lực hoạt động để đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước.

- *Các lĩnh vực thông tin và truyền thông khác*: thực hiện một đầu mối thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, ủy ban nhân dân cấp huyện để bảo đảm tính thống nhất trong quản lý, chỉ đạo, điều hành về hoạt động thông tin và truyền thông.

2.7. Đối với lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác:

- Tiếp tục thực hiện chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.

- *Về lĩnh vực bảo trợ xã hội, chăm sóc người có công*: tổ chức lại các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng, trợ giúp các nhóm đối tượng dựa vào cộng đồng. Hợp nhất các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thành trung tâm bảo trợ đa chức năng.

- *Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn*: giảm đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển một số chức năng, nhiệm vụ về cơ quan nông nghiệp cấp huyện. Sáp nhập các cơ quan tương ứng cấp tỉnh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: chuyển các trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; đồng thời, phấn đấu đến năm 2020 chuyển đổi thành công ty cổ phần.

2.8. Các cơ sở đào tạo về lý luận chính trị của Đảng và cơ sở đào tạo về quản lý hành chính ở địa phương: xây dựng mô hình đổi mới tổ chức của các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, giao Trường Chính trị tỉnh chịu trách nhiệm về hướng dẫn chuyên môn, tăng cường cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm của cấp ủy cấp huyện.

3. Quản lý chặt chẽ biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đổi mới cơ chế xác định và giao biên chế theo hướng quản lý, giám sát chặt chẽ biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới; bỏ chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (*trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước*). Đánh giá, phân loại viên chức hàng năm theo quy định hiện hành để thực hiện tinh giản biên chế.

Giao và sử dụng biên chế sự nghiệp đúng số lượng, nếu chưa sử dụng hết sẽ giảm cho phù hợp (*trừ các đơn vị đã tự chủ tài chính*). Tổ chức sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%. Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại hoặc tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường các trường mầm non, phổ thông và các chức danh lái xe, bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm về số lượng lãnh đạo cấp phó, thực hiện đào tạo lại, hỗ trợ thích hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

4. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

Xác định các dịch vụ sự nghiệp công do ngân sách nhà nước phải đảm bảo, nhất là đối với xã đặc biệt khó khăn; các dịch vụ công khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, xác định giá dịch vụ công theo cơ chế thị trường, đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu, chi phí hợp lý, thu hút nhà đầu tư ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập và có chính sách ưu đãi phù hợp.

Đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp theo đúng quy định. Thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa các lĩnh vực như: giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở y tế, khoa học và công nghệ.

Thí điểm xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở những nơi phù hợp. Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ.

Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Trong đó, hướng đến hình thức đặt hàng của nhà nước và doanh nghiệp.

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Rà soát, hoàn thiện tổ chức của từng đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, theo tiêu chuẩn quản trị quốc tế. Nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như mô hình quản trị doanh nghiệp.

Thực hiện kiểm định, đánh giá và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đối với các loại hình trường cao đẳng, trường trung cấp, bệnh viện trực thuộc tỉnh.

6. Hoàn thiện cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thuộc các ngành, lĩnh vực có đủ điều kiện. Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng các dịch vụ nhà nước bảo đảm kinh phí, dịch vụ hỗ trợ kinh phí, dịch vụ đặt hàng hoặc đấu thầu, dịch vụ theo cơ chế xã hội hóa.

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công Nhà nước quy định khung giá, đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu^[5] và đơn vị sự nghiệp công lập ở những địa phương đặc biệt khó khăn.

Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; từ cơ chế cấp phát sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ. Thực hiện cơ chế giao vốn, tài sản; xây dựng thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập.

Phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện chính sách lương, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành. Thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và khuyến khích tinh giản biên chế của Trung ương đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm nguồn kinh phí do thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện đầy đủ việc phân cấp, giao quyền tự chủ và chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cho sở, ngành chuyên môn và ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý (trừ đơn vị trọng điểm, chuyên sâu). Định hướng quy hoạch các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo ngành, lĩnh vực phù hợp nhu cầu thị trường và xã hội.

Ban hành và thực hiện các tiêu chí phân loại đơn vị, đánh giá từng loại dịch vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; hệ thống tiêu chuẩn chức danh những người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập,...

Tăng cường phối hợp quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý đơn vị sự nghiệp công lập vi phạm (nếu có).

^[5] Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; y tế dự phòng, y tế cơ sở, khám, chữa các bệnh phong, lao, tâm thần; nghiên cứu khoa học cơ bản; văn hóa, nghệ thuật dân gian truyền thống, đào tạo huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao cấp tỉnh; bảo trợ xã hội và chăm sóc người có công,...

8. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Các cấp ủy và tổ chức đảng phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Quan tâm hướng dẫn những quy định của Trung ương, ban hành quy định về chức năng của cấp ủy, tổ chức đảng trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, chính quyền các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình thực hiện cụ thể, chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện Chương trình này.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; theo dõi việc thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành có trách nhiệm cụ thể hóa thành kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng cấp đạt hiệu quả.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền về nội dung và kết quả thực hiện Chương trình./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- VP Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban, sở, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

KT-XH/MINH

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Huỳnh Thanh Tạo